

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 222/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 9 – 2023

“V/việc xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Huỳnh Phương Mai

Ông Nguyễn Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 504/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **L Đ N P**; Sinh năm: 1993;

Địa chỉ cư trú: Số A, đường P, khóm C, phường B, thành phố C M, tỉnh C M. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư P C H, sinh năm 1955; Luật sư K M V, sinh năm 1975 – Các luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV C H và cộng sự. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh **L N T N**; Sinh năm: 1986;

Địa chỉ cư trú: Số 26, đường 12, khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị **L Đ N P** trình bày và xác định yêu cầu như sau:*

Về hôn nhân: Chị **L Đ N P** và anh **L N T N** sống chung với nhau ngày 08/02/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, mặc dù chị và **anh N** đã nhiều lần trao đổi, tâm sự nhưng không thể dung hòa, hàn gắn được. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **L N T N**.

Về con chung: **Chị P** xác định chị và **anh N** có 02 con chung tên **Lê M B T**, sinh ngày 27/10/2019 và **Lê Minh Bảo Th**, sinh ngày 07/5/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 con, chị không yêu cầu **anh N** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: **Chị P** xác định không có;

Về nợ chung: **Chị P** xác định không có;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, anh L N T N trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như **chị P** đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng theo anh thì những mâu thuẫn đó không lớn đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên, **chị P** xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn nên anh cũng thống nhất theo yêu cầu của **chị P**.

Về con chung: Anh xác định có 02 con chung tên **Lê M B T**, sinh ngày 27/10/2019 và **Lê Minh Bảo Th**, sinh ngày 07/5/2021. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu **chị P** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: **Anh N** xác định không có.

Về nợ chung: **Anh N** xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị **L Đ N P** đối với anh **L N T N** được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị **L Đ N P** thấy rằng, **chị P** và **anh N** tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 ngày 08/02/2017 vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. **Chị P** xác định quá trình chung sống giữa chị và **anh N** phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hợp nhau, không có được tiếng nói chung, hiện chị không còn tình cảm với **anh N** nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với **anh N**. Đối với **anh N** xác định vẫn còn thương **chị P** và cho rằng mâu thuẫn không lớn. Tuy nhiên **chị P** kiên quyết xin ly hôn thì anh thống nhất theo yêu cầu của **chị P**. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận **chị P**, **anh N** thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: **Chị P**, **anh N** có 02 con chung tên **Lê M B T**, sinh ngày 27/10/2019 và **Lê Minh Bảo Th**, sinh ngày 07/5/2021. **Anh N**, **chị P** đều có yêu cầu nhận nuôi cả hai con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con đối với người còn lại. Qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân **chị P**, **anh N** đều thừa nhận 02 cháu rất gần bó, quấn quýt với nhau, nếu tách rời sẽ ảnh hưởng tâm lý của các

cháu nên tại phiên hòa giải **anh N, chị P** đã thống nhất: Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh chị yêu cầu Tòa án giao cả hai người con chung cho một người nuôi. Xét thấy cả cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung, tuy nhiên, khi xem xét giao con cho người trực tiếp nuôi, Hội đồng xét xử xem xét đến các điều kiện, môi trường nuôi con để xem ai nuôi thì cháu có thể phát triển tốt nhất. Mặc dù hiện cả **chị P, anh N** đều là những người có điều kiện chăm sóc hai cháu trưởng thành rất tốt. Tuy nhiên, hiện cháu **Lê M B T** mới hơn 03 tuổi và cháu **Lê Minh Bảo Th** hơn 02 tuổi nên rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Hơn nữa tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng đã quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do đó, chấp nhận yêu cầu của **chị P** về việc giao cả hai cháu **Lê M B T**, sinh ngày 27/10/2019 và **Lê Minh Bảo Th**, sinh ngày 07/5/2021 cho **chị P** trực tiếp nuôi dưỡng. **Chị P** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh N không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

4] Về tài sản chung, nợ chung: **Chị P, anh N** xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: **Chị P** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Đặng Phương Nam và anh **L N T N**;

- Về con chung: Giao cháu **Lê M B T**, sinh ngày 27/10/2019 và **Lê Minh Bảo Th**, sinh ngày 07/5/2021 cho chị Lê Đ P trực tiếp nuôi dưỡng, **anh N** không cấp dưỡng nuôi con. Anh **L N T N** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: **Chị P, anh N** xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: **Chị P, anh N** xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, **chị P** phải nộp. **Chị P** đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0003841 vào ngày 04/8/2023, được đối trừ, **chị P** đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc